

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 01 - 2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thạch D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp TT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Thạch Thị M trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về hôn nhân: Bà và ông Thạch D chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng. Việc chung sống là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay, cảm thấy cuộc sống vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Thạch D.

Về con chung: Bà và ông Thạch D có 01 người con chung tên Thạch Thị QA, sinh ngày 28/8/2009. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Thạch D đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao hồ sơ khởi kiện, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông Thạch D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phân thủ tục, phân tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà M và ông Thạch D chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng. Bà M và ông D đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên nguyên đơn tự nguyện xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, chứng tỏ bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy việc ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà M và ông D có 01 người con chung tên Thạch Thị QA, sinh ngày 28/8/2009. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi con, bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai cháu A có nguyện vọng được sống cùng với bà M. Do vậy, đề nghị HĐXX giao con chung Thạch Thị QA cho bà M nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch D, bị đơn ông D hiện cư trú tại ấp TT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Thạch Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Thạch D được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Thạch Thị M và ông Thạch D chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng. Bà M và ông D đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên nguyên đơn tự nguyện xin ly hôn với bị đơn, hiện tại nguyên đơn và bị đơn đã ly thân. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, chứng tỏ bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà M và ông D có 01 người con chung tên Thạch Thị QA, sinh ngày 28/8/2009. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi con, bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai cháu A có nguyện vọng được sống cùng với bà M. Do vậy, HĐXX quyết định giao con chung Thạch Thị QA cho bà M nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị M đối với bị đơn ông Thạch D về việc “Ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị M được ly hôn với ông Thạch D.

3. Về con chung: Giao con chung Thạch Thị QA, sinh ngày 28/8/2009 cho bà Thạch Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Thạch Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009900 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn KS, tỉnh Sóc Trăng (Số 19, năm 2013);
- Chi cục THADS huyện KS, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh